

TRIỀU MẠC VÀ NHỮNG NỖ LỰC TRONG ỔN ĐỊNH XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

LƯU VĂN QUYẾT*

1. Mở đầu

Vương triều Mạc (1527-1592), ra đời trong bối cảnh Đại Việt khủng hoảng sâu sắc. Trong 20 năm đầu, dưới thời Mạc Đăng Dung, Mạc Đăng Doanh và Mạc Phúc Hải, triều Mạc thực hiện nhiều biện pháp nhằm ổn định xã hội và phát triển kinh tế. Chính quyền củng cố quân đội với chế độ “lộc điền”, cải cách ruộng đất, mở rộng khai hoang, cải thiện thủy lợi và khuyến khích thương mại. Khác với chính sách “trọng nông ức thương” trước đó, nhà Mạc tạo điều kiện cho thủ công nghiệp, đặc biệt là nghề làm gốm sứ phát triển mạnh. Về văn hóa - xã hội, triều Mạc thực hiện chính sách tôn giáo khoan dung và phục hưng nghệ thuật. Dù phải đối mặt với nội chiến Lê - Mạc và áp lực từ nhà Minh, triều Mạc vẫn duy trì sự ổn định trong hai thập kỷ đầu. Tuy không thể thống nhất lâu dài, nhưng những chính sách cải cách của triều Mạc để lại dấu ấn quan trọng trong tiến trình phát triển Đại Việt thời trung đại.

Nhà Mạc là một hiện tượng lịch sử đặc biệt, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu do những đặc điểm khác biệt và bối cảnh chính trị phức tạp. Hình thành sau cuộc đảo chính của Mạc Đăng Dung, triều Mạc nhanh chóng phải đối mặt với thách thức về tính chính danh cũng như sự chống đối từ các thế lực đối lập. Mặc dù

không thể thống nhất đất nước, nhưng trong thời gian tồn tại - nhà Mạc đã có những đóng góp quan trọng đối với lịch sử dân tộc, đặc biệt trong khoảng 20 năm đầu dưới thời trị vì của Mạc Đăng Dung, Mạc Đăng Doanh và Mạc Phúc Hải. Giai đoạn này chứng kiến nhiều nỗ lực của triều Mạc nhằm ổn định xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế, góp phần khôi phục Đại Việt sau giai đoạn suy thoái cuối triều Lê sơ.

Trong các bộ chính sử của chế độ quân chủ Việt Nam, như *Đại Việt sử ký toàn thư* (biên soạn dưới thời Lê - Trịnh) hay *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (biên soạn dưới thời Nguyễn), triều Mạc bị xem là “ngụy triều”, do xuất phát từ việc đoạt ngôi thông qua vũ lực. Quan điểm này xuất phát từ tư tưởng chính thống trong sử học phong kiến, dựa trên luận điểm “cướp ngôi, giết vua thì danh không chính, ngôn không thuận”. Hệ quả là trong suốt một thời gian dài, các nghiên cứu về lịch sử trung đại Việt Nam chỉ tập trung vào những triều đại được coi là chính thống như Lý, Trần, Lê... trong khi triều Mạc bị đánh giá một chiều, chủ yếu dựa trên những chỉ trích về tính chính danh, mà chưa xem xét đầy đủ những đóng góp của triều đại này trong quá trình khôi phục và phát triển đất nước.

Trong những thập niên gần đây, công cuộc đổi mới mà Đại hội lần thứ VI của

*PGS.TS. Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Tp.Hồ Chí Minh

Đảng đề ra bắt đầu từ “đổi mới tư duy”, cùng với phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, quan điểm nghiên cứu về triều Mạc đã có nhiều thay đổi. Giới học giả hiện đại, trên cơ sở khai thác các nguồn tư liệu mới và áp dụng phương pháp tiếp cận khách quan, đã có những đánh giá toàn diện hơn về triều đại này. Những nghiên cứu gần đây không chỉ nhìn nhận lại vai trò của nhà Mạc trong tiến trình lịch sử Việt Nam mà còn ghi nhận các chính sách cải cách của vương triều Mạc, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, quân sự và văn hóa. Nghiên cứu này hướng đến việc đánh giá lại một cách khách quan những nỗ lực mà triều Mạc đã thực hiện nhằm ổn định xã hội và phát triển kinh tế, đặc biệt tập trung vào giai đoạn khoảng 20 năm đầu dưới thời trị vì từ Mạc Đăng Dung đến Mạc Phúc Hải.

2. Bối cảnh lịch sử và quá trình thiết lập triều Mạc

Cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI, tại Đại Việt, triều Lê sơ lâm vào khủng hoảng toàn diện, quyền lực trung ương suy yếu, chiến tranh cát cứ leo thang, kinh tế đình trệ kéo theo nạn đói triền miên, “từ vua Uy Mục trở đi, cơ nghiệp nhà Lê mỗi ngày một suy dần, không có vua nào làm được việc nhân chính, lại thường hay say đắm tử sắc, làm những điều tàn ác gây thành sự giặc giã, thoán đoạt” (1). Đặc biệt, tình trạng bất ổn trong cung đình, với nhiều vị vua bị sát hại hoặc tiếm ngôi, đã làm suy giảm nghiêm trọng sức mạnh quốc gia. Trong bối cảnh đó, Mạc Đăng Dung xuất thân từ tầng lớp bình dân, từng bước củng cố quyền lực, ép vua nhường ngôi, lập lên triều Mạc. Việc chuyển giao quyền lực này không chỉ đơn thuần là sự thay đổi triều đại mà còn phản ánh những chuyển biến sâu sắc trong cơ cấu chính trị - xã hội của Đại Việt, đặt nền

móng cho một giai đoạn mới với những yêu cầu cấp thiết về cải cách và quản lý quốc gia.

Vương triều Mạc, đặc biệt là trong 20 năm đầu đã để lại dấu ấn quan trọng trong lịch sử. Thời kỳ này chứng kiến sự hình thành cục diện Bắc triều và Nam triều, trong khi nhà Mạc kiểm soát miền Bắc, lực lượng Lê - Trịnh bảo trợ nhà Hậu Lê tại phía Nam. Cuộc đối đầu kéo dài giữa hai thế lực dẫn đến nội chiến triền miên, gây ra những bất ổn nghiêm trọng về chính trị và xã hội. Không chỉ đối mặt với sự chống đối của cựu thần nhà Lê ở phía Nam, nhà Mạc còn đứng trước nguy cơ xâm lược từ phương Bắc khi nhà Minh không ngừng tìm cách can thiệp vào nội tình Đại Việt. Đồng thời, trong nội bộ, triều Mạc cũng phải kiểm soát các thế lực địa phương nhằm duy trì quyền lực trung ương. Trước những thách thức từ cả ba phía, triều Mạc đã thực thi hàng loạt chính sách nhằm ổn định xã hội, bảo vệ lãnh thổ và phát triển kinh tế. Để đạt được những mục tiêu này, triều Mạc đã áp dụng một chiến lược kép: vừa kế thừa có chọn lọc những di sản tích cực của triều Lê, vừa đề xuất và thực thi nhiều chính sách canh tân đất nước. Cách tiếp cận này giúp vương triều duy trì sự ổn định trong giai đoạn đầu và đạt được những bước tiến đáng kể trong phát triển kinh tế, củng cố bộ máy hành chính, tạo tiền đề cho những đổi mới về văn hóa và xã hội, bất chấp bối cảnh chính trị phức tạp và những thách thức to lớn mà vương triều này phải đối mặt.

3. Những nỗ lực của triều Mạc trong việc ổn định xã hội và phát triển kinh tế

3.1. Tìm kiếm hướng đi mới cho sự ổn định và phát triển xã hội

Sau khi giành chính quyền từ tay nhà Lê, triều Mạc trở thành trung tâm quyền lực của Đại Việt. Tuy nhiên, do hoàn cảnh

chính trị đầy biến động, triều đại này đã phải thực hiện nhiều biện pháp nhằm củng cố nền thống trị và đảm bảo sự ổn định xã hội. Mạc Đăng Dung đã khéo léo dung hòa giữa việc kế thừa những thành tựu của triều Lê và tiến hành những cải cách cần thiết. Để tránh kích động tâm lý “hoài Lê”, ông duy trì “pháp độ triều Lê”, đồng thời ban hành các chính sách mới nhằm nâng cao hiệu quả cai trị (2). Một trong những biện pháp quan trọng là soạn thảo và ban hành “*Cáo 59 điều*” (3), trong đó tập trung vào cải cách binh chế, điền chế, góp phần ổn định đời sống nhân dân và phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, triều Mạc còn thể hiện sự tôn trọng đối với vương triều cũ bằng cách tu sửa lăng miếu các vua Lê tại Lam Kinh và duy trì nghi lễ tế xuân thu nhị kỳ. Điều này không chỉ giúp giảm bớt tâm lý chống đối từ tầng lớp trung thành với nhà Lê mà còn tạo ra sự chính danh trong việc cai trị. Đồng thời, triều Mạc còn thiết lập một cơ chế kiểm soát chặt chẽ nhằm duy trì trật tự xã hội. Hệ thống quan lại được sắp xếp lại, trong đó có đến 56 quan lại từng phục vụ dưới triều Lê được trọng dụng và thăng trật theo thứ bậc khác nhau (4). Điều này cho thấy chính quyền nhà Mạc không chỉ sử dụng sức mạnh quân sự mà còn tận dụng nhân tài để củng cố bộ máy cai trị.

Từ năm 1533, trước sự trở dậy của các lực lượng “phù Lê” tại vùng Thanh - Nghệ, triều Mạc tập trung tăng cường quân đội và phòng thủ quốc gia. Một trong những chính sách nổi bật là chính sách “lộc điền”, không chỉ dành riêng cho hoàng tộc, công thần mà còn mở rộng đến binh lính thường. Trong bối cảnh ruộng đất đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế - xã hội đương thời, việc triều Mạc thực hiện chính sách “lộc điền” đã gắn kết lợi ích cá nhân với lợi ích quốc gia, góp phần xây dựng một hệ thống quân

sự trung thành và bền vững. Nhờ đó, quân đội triều Mạc được mở rộng, với số lượng binh sĩ lên tới hơn 100.000 người (5). Bên cạnh đó, ngoài việc củng cố lực lượng tại Kinh thành Thăng Long, triều Mạc cũng đặc biệt quan tâm đến vùng đất phát tích của mình. Nhà Mạc đã xây dựng hàng chục dinh thự tại Dương Kinh - Cổ Trai, biến nơi đây thành một trung tâm quyền lực quan trọng. Năm 1529, sau khi nhường ngôi cho con là Mạc Đăng Doanh, Mạc Đăng Dung lui về Cổ Trai nhưng vẫn nắm giữ quyền quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước, đảm bảo tính liên tục trong chính sách quản lý (6).

Nhận thức được những hạn chế của mô hình “trung ương tập quyền” cứng nhắc dưới thời Lê, triều Mạc đã chủ động định hình một hướng đi mới trong quản lý nhà nước, trong đó tư tưởng chính trị - văn hóa đóng vai trò then chốt. Một trong những dấu ấn quan trọng của triều Mạc là việc từ bỏ tư tưởng độc tôn Nho giáo, thay vào đó là chính sách dung hòa giữa Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo, tạo nên một môi trường tư tưởng đa nguyên. Sự cởi mở này không chỉ phản ánh sự thích ứng linh hoạt với bối cảnh xã hội đương thời mà còn là “một tiến bộ về tư duy” (7), thể hiện sự nhạy bén chính trị, giúp triều Mạc thu hút sự ủng hộ từ nhiều tầng lớp nhân dân. Nhà nghiên cứu Đinh Khắc Thuân nhận định rằng các lãnh đạo triều Mạc đã sớm nhận ra việc duy trì tư tưởng độc tôn Nho giáo không còn phù hợp, từ đó chủ động thúc đẩy một thể cục đa nguyên về tư tưởng và tôn giáo nhằm tạo sự ổn định xã hội (8). Đồng quan điểm này, Trần Lâm Biên nhấn mạnh rằng những chính sách khoan dung và cởi mở hơn của nhà Mạc đã tạo điều kiện cho văn hóa dân gian phát triển mạnh mẽ, đánh dấu sự thay đổi trong hệ thống giá trị tư tưởng so với thời Lê sơ (9). Đặc biệt, Giáo

sư Trần Quốc Vượng còn cho rằng thế kỷ XVI chứng kiến sự “đảo lộn các giá trị Nho giáo” (10), mở đường cho sự hình thành một khuynh hướng tư tưởng và văn hóa mới. Những biến chuyển này không chỉ góp phần làm suy giảm sự cứng nhắc của hệ thống xã hội truyền thống mà còn phản ánh sự điều chỉnh chiến lược của nhà Mạc trong việc xây dựng và củng cố quyền lực trong bối cảnh đầy biến động.

Với xu thế phi độc tôn tư tưởng và tôn giáo, triều Mạc vừa kế thừa tinh hoa văn hóa Lý - Trần, vừa trở về với những giá trị cốt lõi của văn hóa bản địa Đông Nam Á. Nghệ thuật, phong tục, nếp sống và niềm tin truyền thống được phục hưng, tạo nên một nền văn hóa Đại Việt hài hòa với thiên nhiên, giàu bản sắc dân gian (11). Khảo cứu văn bia triều Mạc, nhà nghiên cứu Đinh Khắc Thuân cho rằng rỗng - biểu tượng vương quyền - xuất hiện không nhiều, chỉ chiếm khoảng 30%. Đặc biệt, rỗng thời Mạc mang dáng vẻ dân gian hóa, hiền hòa hơn với cặp sừng trâu nhiều đốt, đuôi ngắn tựa đuôi thú, trong khi mặt trời mới là mô típ chủ đạo, phản ánh tư duy văn hóa và thế giới quan đặc trưng của thời đại (12).

Trong thực tế, song song với việc khôi phục các ngôi chùa như: Phổ Minh (nay thuộc tỉnh Ninh Bình), Bối Khê (Hà Nội), Vĩnh Nghiêm (nay thuộc tỉnh Bắc Ninh),... và các đạo quán, miếu (13), Đại Việt thời kỳ này còn chứng kiến sự xuất hiện ngày càng nhiều của các ngôi đình làng với giá trị mỹ thuật cao, không chỉ góp phần làm giàu thêm đời sống văn hóa cộng đồng mà còn phản ánh sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố văn hóa truyền thống và những yếu tố mới. Đáng chú ý, phong tục thờ thành hoàng làng được định hình và phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn này, trở thành một nét đặc sắc trong đời sống văn hóa dân gian, phản ánh sự gắn kết chặt chẽ giữa

con người với môi trường sống, đồng thời khẳng định xu hướng đề cao giá trị văn hóa bản địa. Điều này cho thấy tầm nhìn chiến lược của triều Mạc trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống, đồng thời tích hợp chúng vào bối cảnh xã hội đương thời. Sự kết hợp này không chỉ góp phần bảo tồn những sản phẩm tinh thần mà còn tạo ra một nền tảng văn hóa đa dạng và phong phú, phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại. Giáo sư Trần Quốc Vượng nhận định: “thời Mạc là một thời đại mới, tuy ngắn ngủi, của chủ nghĩa nhân văn Việt Nam. Và nền nghệ thuật dân gian, nên điêu khắc gỗ đình làng dấy lên từ thời Mạc vẫn tiếp tục sức sinh tồn của nó cho đến thế kỷ XVIII” (14).

Rõ ràng, chính sách của triều Mạc không chỉ góp phần ổn định xã hội mà còn đặt nền tảng cho sự phát triển bền vững. Bằng cách khuyến khích sự đa dạng tín ngưỡng và đề cao văn hóa bản địa, triều Mạc đã giảm bớt căng thẳng tư tưởng, thu hút sự ủng hộ từ nhiều tầng lớp nhân dân. Trong một xã hội đa tín ngưỡng, nơi Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo và tín ngưỡng dân gian đan xen, chính sách cởi mở của nhà Mạc giúp duy trì sự hài hòa, hạn chế xung đột tư tưởng và tạo sự gắn kết trong cộng đồng. Đồng thời, việc nói lỏng tư tưởng “dĩ nông vi bản” và không duy trì một hệ thống phân cấp xã hội quá cứng nhắc đã tạo điều kiện cho công thương nghiệp phát triển mạnh hơn so với các triều đại trước (15). Chính sách này không chỉ mang ý nghĩa văn hóa - tư tưởng mà còn là một chiến lược chính trị khôn khéo, giúp củng cố quyền lực trong bối cảnh nhà Mạc chỉ kiểm soát miền Bắc và phải đối mặt với nhiều thách thức từ các thế lực đối lập. Sau những biến loạn cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI, triều Mạc đã thành công trong việc tạo dựng một môi trường chính trị và xã hội ổn định. Dù có

quan điểm đối lập, các sử gia nhà Lê vẫn phải thừa nhận sự thái bình lúc bấy giờ: "... từ đó, những người đi buôn bán chỉ đi tay không, không phải đem khí giới tự vệ, trong khoảng mấy năm trộm cướp biệt tăm, súc vật chăn nuôi tới đến không phải dôn vào chuồng, cứ mỗi tháng một lần kiểm điểm mà thôi. Mấy năm liền được mùa, nhân dân bốn trấn đều được yên ổn" (16).

3.2. Những nỗ lực thúc đẩy phát triển kinh tế

Phát triển nông nghiệp

Nhận thức được vai trò cốt lõi của ruộng đất trong việc phát triển kinh tế, ổn định xã hội, ngay từ năm 1528, Mạc Đăng Dung đã chỉ đạo việc cải cách binh chế, điền chế và lộc chế. Lê Quý Đôn trong *Đại Việt Thông sử* chép: "Vào tháng 10, Mạc Đăng Dung cho là luật pháp lỏng lẻo, bèn sai bọn Quốc Hiến họp bàn đổi định phép binh, phép điền, phép lộc" (17). Mặc dù sử liệu hiện nay chưa ghi chép đầy đủ về nội dung cụ thể của điền chế triều Mạc, nhưng các nguồn tư liệu cho thấy chính quyền đã thực hiện nhiều hình thức phân phối ruộng đất đa dạng. Bao gồm phân điền (tứ điền), thế nghiệp điền và tự điền (ruộng thờ), các chính sách này đảm bảo quyền lợi cho hoàng tộc, quan lại, binh lính và những người có công với triều đình. Đặc biệt, nhà Mạc có bước tiến quan trọng khi công nhận quyền tư hữu đất đai, cho phép dân chúng tự do mua bán ruộng đất (18).

Một trong những điểm nổi bật trong chính sách ruộng đất của triều Mạc là chế độ binh điền (ruộng lính) được áp dụng nhằm ưu đãi quân nhân trong bối cảnh đất nước đối mặt với áp lực từ nhà Minh và các thế lực mang danh nghĩa "phù Lê". Đây không chỉ là một biện pháp củng cố quân sự mà còn thể hiện tư duy chiến lược của triều đình trong việc xây dựng một cơ chế

kinh tế đa thành phần. Chính sách này cho thấy sự khác biệt so với thời Lê sơ, phản ánh sự linh hoạt của nhà Mạc trong việc thích ứng với bối cảnh lịch sử đầy biến động. Nhận định về chính sách của triều Mạc, tác giả Nguyễn Văn Kim cho rằng chính quyền Thăng Long [triều Mạc] muốn tạo nên một cơ chế quản lý mới để nền kinh tế đất nước phát triển một cách tự nhiên, tuân theo quy luật điều tiết của thị trường. Thực tế, chính sách binh điền đã tác động mạnh mẽ đến cấu trúc kinh tế - xã hội Đại Việt, đó là: *Thứ nhất*, nó dẫn đến sự thu hẹp đáng kể diện tích ruộng công, làm suy giảm hình thức canh tác truyền thống; *Thứ hai*, sự thiếu hụt đất canh tác đã thúc đẩy sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp, mở rộng các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp (19). Những biến đổi này không chỉ góp phần giảm bất ổn xã hội mà còn tạo nên tảng ổn định, giúp triều Mạc duy trì quyền lực và ứng phó hiệu quả với các cuộc tấn công từ nhà Lê Trung hưng.

Với tư duy muốn khôi phục và ổn định đất nước trước tiên cần phải khôi phục và phát triển kinh tế nông nghiệp, Mạc Đăng Dung và các vua kế vị đã thực thi nhiều biện pháp đồng bộ, nhằm kích thích sự phát triển sản xuất nông nghiệp. Xác định vấn đề trọng yếu gắn liền với sản xuất nông nghiệp là công tác trị thủy, triều Mạc tiếp tục duy trì các chức quan Khuyến nông sứ và Hà đê sứ ở các địa phương. Điều này giúp tạo ra sự phối hợp hiệu quả giữa chính quyền và nhân dân trong việc đắp và tu sửa đê điều. Thành quả của chính sách này vẫn còn được ghi nhận đến ngày nay với khái niệm "đê nhà Mạc" như đê Chân Kim, đê Kim Điền (Hải Phòng), đê Hà Nam (Quảng Ninh),... không chỉ tồn tại trong tâm thức dân gian mà còn để lại dấu tích vật chất rõ ràng (20). Song song với việc trị thủy, triều Mạc cũng khuyến khích nhân

dân mở rộng diện tích canh tác thông qua khai hoang đất đai, lúc này “những cánh bãi, khu đầm dọc các bờ sông Kinh Thầy, sông Hàn, sông Đá Bạc lần lượt xuất hiện, hàng trăm mẫu rừng...” (21).

Rõ ràng, chính sách ruộng đất và phát triển nông nghiệp của triều Mạc không chỉ phản ánh tư duy chiến lược sâu sắc mà còn thể hiện khả năng thích ứng linh hoạt với bối cảnh lịch sử. Bằng cách kết hợp giữa việc duy trì các hình thức phân chia ruộng đất truyền thống với cải cách mới như công nhận quyền tư hữu đất đai và chế độ binh điền, trị thủy, khai hoang và duy trì chính sách thuế khóa hợp lý, triều Mạc đã tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, đảm bảo đời sống nhân dân. Những cải cách này không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì quyền lực của triều đại mà còn để lại dấu ấn dài lâu trong lịch sử kinh tế nông nghiệp Việt Nam.

Thúc đẩy thủ công nghiệp và thương mại

Trong hai thập kỷ đầu cai trị, triều Mạc đã tạo ra những chuyển biến đáng kể trong nền kinh tế Đại Việt, không chỉ chú trọng phát triển nông nghiệp mà còn đặc biệt quan tâm đến thủ công nghiệp và thương mại. Một trong những đặc điểm nổi bật của chính sách thủ công nghiệp của triều Mạc là sự quan tâm đặc biệt đến việc tuyển dụng và phát triển lực lượng nghệ nhân.

Khác với triều Lê, dưới thời Mạc, thợ thủ công không còn bị xem là lao động khổ sai mà được công nhận, tôn trọng và thậm chí được bổ nhiệm vào các vị trí quan trọng phù hợp với tài năng. Triều đình thiết lập một hệ thống chức danh chuyên biệt như *Sở thừa*, *Tượng chánh*, *Thường ban*, *Tượng phó*, *Cục phó*, *Tượng nhân*,... phản ánh vai trò ngày càng lớn của họ trong các dự án trọng điểm (22). Bên cạnh đó, chính quyền còn thực hiện các chính sách khuyến khích

nâng cao tay nghề thông qua đào tạo và khen thưởng, tạo động lực sáng tạo và cải thiện chất lượng sản phẩm. Nhà nghiên cứu Ngô Đăng Lợi và cộng sự nhận xét: “Dưới thời Mạc, người thợ thực sự được coi trọng, hoàn toàn không phải là những công tượng bị o ép như ở thời Lê. Hơn thế, họ còn được khoản đãi, được ban phong hàm tước khá cao” (23). Điều này cho thấy sự khác biệt rõ rệt trong chính sách đối với lao động thủ công giữa hai triều đại và lý giải sự phát triển mạnh mẽ của ngành này dưới thời Mạc.

Trong thực tế, thủ công nghiệp thời Mạc đã đạt được những bước tiến vượt bậc, với các ngành nghề như gốm sứ, dệt may, chạm khắc đá... phát triển mạnh mẽ. Không chỉ đáp ứng nhu cầu nội địa, nhiều sản phẩm thủ công còn được xuất khẩu, thúc đẩy giao thương với các khu vực lân cận. Một trong những cải cách quan trọng của triều Mạc là việc thúc đẩy mô hình sản xuất chuyên nghiệp với sự phân công lao động rõ ràng. Thay vì sản xuất nhỏ lẻ, tự phát như trước, các nhóm thợ được tổ chức chặt chẽ theo từng công đoạn như *thợ chõ đất*, *thợ làm đất*, *thợ bỏ củi*, *thợ gánh*, *thợ tiện*, *thợ nung*... (24) giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Trong số các ngành thủ công nghiệp phát triển dưới thời Mạc, hai ngành nổi bật nhất là khắc đá và làm gốm sứ (25). Nghệ thuật điêu khắc đá thời kỳ này đạt đến trình độ tinh xảo, thể hiện qua các công trình kiến trúc, bia đá có giá trị thẩm mỹ cao. Trong khi đó, nghề gốm sứ không chỉ kế thừa truyền thống mà còn có những cải tiến đáng kể về kiểu dáng, kỹ thuật và men gốm, tạo ra những sản phẩm mang bản sắc riêng của thời kỳ này.

Bên cạnh các hộ sản xuất cá thể truyền thống, giai đoạn này chứng kiến sự xuất

hiện của các chủ thể sản xuất có tổ chức. Sự xuất hiện của các tổ chức sản xuất có quy mô lớn như hiệp thợ, phường thợ hay các đơn vị sản xuất gia đình đã góp phần tạo dựng cộng đồng nghề nghiệp vững chắc. Những làng nghề thủ công nổi tiếng chuyên sản xuất gốm hoặc chạm khắc như: Bát Tràng, Chu Đậu, Ngói, Lã, Bá Thủy, Kính Chủ, Hùng Thắng, An Hoạch... đã trở thành những trung tâm sản xuất quan trọng, đạt đến trình độ cao (26), không chỉ đóng góp vào nền kinh tế mà còn bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống. Đặc biệt, các sản phẩm thủ công thời kỳ này mang dấu ấn cá nhân rõ rệt, thể hiện qua việc nghệ nhân khắc tên và địa danh lên sản phẩm - điều hiếm thấy ở các thời kỳ trước (27). Hình thức này không chỉ thể hiện niềm tự hào nghề nghiệp mà còn phản ánh tinh thần dân chủ và trách nhiệm của người thợ đối với sản phẩm của mình. Sản phẩm thủ công thời Mạc không chỉ phục vụ nhu cầu sinh hoạt mà còn đáp ứng các hoạt động tín ngưỡng, trong đó có nhiều sản phẩm đạt đến trình độ nghệ thuật cao, thể hiện sự tinh tế trong kỹ thuật và thẩm mỹ, minh chứng cho sự phát triển toàn diện của ngành thủ công - từ kỹ thuật sản xuất đến giá trị văn hóa và nghệ thuật. Nhìn chung, chính sách phát triển thủ công nghiệp của triều Mạc không chỉ giúp nâng cao đời sống của người lao động mà còn góp phần thúc đẩy nền kinh tế, mở rộng giao thương và khẳng định vị thế của Đại Việt trong khu vực.

Dưới triều Mạc, nền kinh tế thương mại của Đại Việt chứng kiến những cải cách quan trọng. Nếu như dưới triều Lê sơ, chính sách “trọng nông ức thương” tạo ra một nền kinh tế lấy nông nghiệp làm trọng tâm, đồng thời hạn chế phát triển thương mại, thì ngược lại, triều Mạc chủ trương xây dựng một nền kinh tế đa dạng, không

chỉ duy trì vai trò quan trọng của nông nghiệp mà còn khuyến khích phát triển cả nội thương lẫn ngoại thương. Giáo sư Trần Quốc Vượng nhận định: “Sau khi lên ngôi, Mạc Đăng Dung đã chấm dứt thời kỳ ức thương, mở rộng giao thương với nước ngoài. Ông đề cao hoạt động thương mại và thực sự đã có nhiều chính sách mới. Minh chứng cụ thể là đồ gốm sứ trở thành mặt hàng được nhiều nước mua. Hiện nay, đồ gốm sứ thời Mạc có mặt tại bảo tàng nhiều nước như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... và con tàu đắm ở Cù Lao Chàm được tìm thấy có nhiều sản phẩm gốm sứ thuộc thời kỳ này...” (28). Những cải cách này không chỉ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế mà còn phản ánh tầm nhìn chiến lược của nhà Mạc trong bối cảnh hội nhập khu vực.

Trong bối cảnh xã hội Đại Việt vốn duy trì một nền kinh tế vương quyền chặt chẽ, triều Mạc đã thực hiện những cải cách quan trọng bằng việc nới lỏng kiểm soát và khuyến khích sự phát triển của kinh tế tư nhân (29). Chính sách này giúp thúc đẩy nền kinh tế, khuyến khích hoạt động thương mại và tạo ra một môi trường cởi mở hơn cho các giao dịch kinh tế. Ngay từ những năm đầu trị vì, Mạc Đăng Dung đã chú trọng đầu tư vào cơ sở hạ tầng để nâng cao hiệu quả thương mại nội địa. Hệ thống đường bộ, cầu cống và giao thông đường thủy được mở rộng và cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc buôn bán. Tư liệu văn bia cho biết, triều Mạc đã xây dựng mới và tu sửa 15 cây cầu, giúp kết nối các vùng miền, thúc đẩy giao thương và lưu thông hàng hóa (30). Những công trình này không chỉ phục vụ nhu cầu đi lại mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ của thị trường nội địa, đặc biệt là đối với các sản phẩm thủ công nghiệp (31). Chính những công trình này đã làm gia tăng sự

kết nối giữa các vùng miền, thúc đẩy sự phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân (32), góp phần “làm lớn mạnh thêm cái thế mà không đâu mạnh bằng Đại Việt” (33). Ghi chép đương thời đã phản ánh sự thay đổi này: “Công việc hoàn hảo, muôn cảnh đều mới, vẻ đẹp hiện ra. Nhờ đó mà ngựa xe qua lại, hàng hóa lưu thông” (34).

Bên cạnh việc cải thiện cơ sở hạ tầng, triều Mạc cũng xây dựng một hệ thống chợ phát triển, quy củ và có tính tổ chức cao, góp phần thúc đẩy hoạt động trao đổi hàng hóa (35). Các chợ thời kỳ này chủ yếu là chợ làng, chợ ven sông, ven đô, phục vụ cho việc trao đổi sản vật địa phương, qua đó phản ánh sự phong phú của nền kinh tế nông nghiệp. Nhiều chợ làng đã trở thành điểm trung chuyển thương mại sôi động, và một số chợ lớn đã phát triển thành chợ chung cho nhiều làng, tạo nên các làng buôn. Những làng có thế mạnh về nghề thủ công và vị trí địa lý thuận lợi đã trở thành trung tâm thương mại quan trọng. Ví dụ, chợ Phù Lưu (nay thuộc Bắc Ninh) và chợ Hiến Nam (Hưng Yên), sau này phát triển thành thị tứ Phố Hiến, chợ Cầu Nguyễn (nay thuộc Hưng Yên), chợ An Quý (Hải Phòng), chợ Tú Kỳ (nay thuộc Hải Phòng)... chứng tỏ sự thịnh vượng và tầm quan trọng của thương mại trong đời sống kinh tế xã hội (36). Sự phát triển của các chợ không chỉ thúc đẩy hoạt động thương mại mà còn tạo cơ hội giao lưu văn hóa, củng cố mối quan hệ giữa các cộng đồng dân cư. Từ đó, triều Mạc đã khéo léo vận dụng các yếu tố văn hóa và kinh tế để tạo ra một nền tảng thương mại vững mạnh, nâng cao sức mạnh và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế Đại Việt trong khu vực.

Dưới tác động của những chuyển biến kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế, triều Mạc đã linh hoạt mở rộng quan hệ thương mại với các nước láng giềng. Chính sách

ngoại thương tích cực của nhà Mạc không chỉ giúp phát triển sản xuất trong nước mà còn thúc đẩy giao thương khu vực, đặc biệt là trong bối cảnh chính sách *Hải cấm* (1371-1567) của nhà Minh hạn chế hoạt động buôn bán quốc tế của tư nhân Trung Hoa (38). Điều này tạo cơ hội để ngành thủ công Đại Việt, cùng với các nước như Triều Tiên và Xiêm La, vươn ra thị trường thế giới với những mặt hàng chủ lực như gốm sứ và tơ lụa... Các tư liệu văn bia và bằng chứng khảo cổ cho thấy hàng hóa thủ công của Đại Việt thời kỳ này đã có mặt tại 28 quốc gia, trong đó Nhật Bản, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á là những thị trường tiêu thụ chính. Đặc biệt, gốm Chu Đậu của Đại Việt nổi lên như một trong những dòng gốm rực rỡ nhất với kỹ thuật chế tác tinh xảo, góp phần đưa sản phẩm gốm Việt Nam chiếm lĩnh một thị phần quan trọng trong đời sống kinh tế khu vực. Nhà nghiên cứu Trịnh Cao Tường nhận định: “Trong số các quốc gia tham gia vào thị trường gốm thương mại thời kỳ này, gốm Việt Nam được xem là rực rỡ nhất. Sản phẩm của các lò gốm xứ Đông như: Chu Đậu, Lão, Ngói, Bá Thủy, Hùng Thắng... đã đạt đến trình độ rất cao, không thua kém gì đồ gốm Trung Quốc” (38).

Những phát hiện khảo cổ học còn cho thấy hệ thống thương điểm sâu uất thời Mạc tập trung chủ yếu ở các cửa sông và cửa biển thuộc đồng bằng sông Hồng, đặc biệt là vùng Dương Kinh và phụ cận. Khu vực Hải Phòng ngày nay vẫn lưu giữ nhiều dấu tích của một thời kỳ hải thương sôi động, với các địa danh như “Khu phố”, “Khu sau phố”, “Vũng chợ” và “Cửa phố” (39) - những minh chứng rõ nét về hoạt động giao thương tấp nập của tàu thuyền nước ngoài. Điều này không chỉ phản ánh chính sách giao thương cởi mở của triều Mạc mà còn thể hiện sự chuyển mình

mạnh mẽ của Đại Việt trong bối cảnh khu vực có nhiều biến động. Đáng chú ý, bản đồ do người Minh vẽ vào cuối thế kỷ XVI cũng ghi nhận nhiều cửa biển thuận lợi, cho phép tàu thuyền nước ngoài ra vào dễ dàng, chứng tỏ tầm quan trọng của thương mại biển trong thời kỳ này: “trên một bản đồ nước ta [chỉ Đại Việt] do người thời Minh vẽ vào cuối thế kỷ XVI, Annam tu (An Nam đô) có rất nhiều cửa biển, nơi thuyền buôn nước ngoài có thể ra vào tiện lợi” (40). Cũng trong thời kỳ này, nhiều nhà truyền giáo phương Tây, đã đến Đại Việt và bị cuốn hút bởi các sản phẩm gốm sứ tinh xảo (41). Những bước tiến mạnh mẽ trong thương mại không chỉ góp phần thúc đẩy sự thịnh vượng của nền kinh tế mà còn mở ra những cơ hội giao thương quốc tế rộng lớn, góp phần đưa Đại Việt trở thành một mắt xích quan trọng trong mạng lưới thương mại khu vực Đông Á.

Như vậy, trong hai thập kỷ đầu triều Mạc, Đại Việt chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ. Khác với nhiều vương triều trước đó, triều Mạc không thực hiện chính sách kìm hãm thương nghiệp mà ngược lại, chủ trương khuyến khích cả nội thương lẫn ngoại thương - “*trọng nông nhưng không ức thương*”. Chính sách cởi mở này không chỉ gia tăng nguồn thu cho nhà nước mà còn thúc đẩy sự hình thành và phát triển các đô thị lớn như Thăng Long, Dương Kinh, biến những trung tâm buôn bán này thành điểm hội tụ dân cư, mở rộng giao lưu kinh tế và văn hóa. Thương mại phát triển kéo theo sự hưng thịnh của các ngành dịch vụ, nghề thủ công, đồng thời làm nổi bật vai trò của tầng lớp thương nhân trong xã hội. Trong bối cảnh thể chế quân chủ chuyên chế, sự dịch chuyển này không chỉ làm thay đổi diện mạo kinh tế mà còn đặt nền móng cho một tư duy mới về thương nghiệp như một động lực quan trọng trong sự phát

triển đất nước. Nhờ triển khai đồng bộ và hiệu quả các chính sách kinh tế, Đại Việt dưới triều Mạc nhanh chóng phục hồi và phát triển, mang lại đời sống ổn định, sung túc cho nhân dân. Sự thịnh vượng của xã hội thời kỳ này được phản ánh qua nhiều tư liệu lịch sử. *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi nhận: “Trong khoảng vài năm, người đi đường không ngại của rơi, cổng ngoài không đóng, thường được mùa to, trong cõi tạm yên” (42). Gia phả họ Mạc cũng mô tả bức tranh kinh tế - xã hội thịnh vượng như sau: “Mạc triều hưng trị, thiên hạ an bình. Phá điền trị thủy, nông phu ổn định nhi hòa, cốc phong đăng” (43). Nhiều câu thơ đương thời còn ca ngợi sự no đủ như: “Muôn năm khỏe đặt âu vàng”, “Phong triều vũ thuận, bốn phương được mùa” (44). Đặc biệt, chính sách cai trị khoan dung của triều Mạc, với các biện pháp giảm thuế khóa và tạp dịch, đã tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Nhà sử học Phan Huy Chú mô tả đời sống và tình hình xã hội dưới thời này: “Mạc Đăng Doanh tính khoan hậu. Ông giữ pháp độ, cấm hà khắc tàn bạo, ít việc tạp dịch, nhẹ thuế khóa. Bấy giờ được mùa, nhà no người đủ, trong nước gọi thời ấy là trị bình” (45). Nhờ những chính sách hiệu quả này, “thần dân phần nhiều xu hướng về Đăng Dung” (46).

4. Một vài nhận xét

Vương triều Mạc ra đời trong bối cảnh Đại Việt đang trải qua giai đoạn khủng hoảng chính trị - xã hội nghiêm trọng. Trước sự suy yếu của triều Lê sơ, triều Mạc đã nhanh chóng thiết lập quyền lực và triển khai hàng loạt chính sách nhằm ổn định xã hội, phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng. Trong hai thập kỷ đầu cai trị, triều Mạc đã tạo ra những bước chuyển biến đáng kể, không chỉ giúp Đại Việt phục hồi sau thời kỳ suy thoái mà còn đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài. Dù phải đối mặt

với nhiều thách thức, từ cuộc đối đầu với nhà Lê Trung hưng đến áp lực từ phương Bắc, triều Mạc vẫn cho thấy sự linh hoạt và nhạy bén trong quản trị đất nước là:

Thứ nhất, triều Mạc thực hiện nhiều cải cách quan trọng nhằm củng cố quyền lực và bảo vệ lãnh thổ. Việc tổ chức lại hệ thống quan lại, trọng dụng nhân tài, kể cả những người từng phục vụ triều Lê, cho thấy tầm nhìn chiến lược của Mạc Đăng Dung và các vị vua kế vị. Đồng thời, chế độ "lộc điền" không chỉ giúp đảm bảo đời sống cho binh lính mà còn tạo nên một lực lượng quân đội trung thành, góp phần duy trì sự ổn định trong bối cảnh đất nước liên tục đối diện với chiến tranh. Bên cạnh đó, triều Mạc đã có những bước đi chiến lược nhằm đảm bảo sự vững chắc của chính quyền trong bối cảnh bị đe dọa từ nhiều phía. Quân đội được tổ chức quy củ, với số lượng lên tới hơn 100.000 người, phản ánh một nền quân sự mạnh mẽ, sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa. Chính quyền cũng thực hiện chính sách cấp đất cho binh lính, giúp họ gắn bó với triều đình và tạo ra một lực lượng chiến đấu có động lực cao. Ngoài ra, hệ thống phòng thủ cũng được củng cố, đặc biệt là tại các vùng trọng yếu nhằm bảo vệ kinh đô và các trung tâm kinh tế quan trọng.

Thứ hai, về tư tưởng - văn hóa, triều Mạc đã có cách tiếp cận khoan dung và cởi mở hơn so với các triều đại trước. Thay vì duy trì tư tưởng độc tôn Nho giáo, triều Mạc chủ trương dung hòa giữa Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo, tạo ra một môi trường tư tưởng đa nguyên, phù hợp với thực tiễn xã hội Đại Việt thời bấy giờ. Chính sách này không chỉ giúp giảm bớt xung đột tư tưởng mà còn thúc đẩy sự phát triển của văn hóa dân gian và nghệ thuật

truyền thống. Đặc biệt, sự hiện diện của các đình làng, chùa chiền, đền miếu và phong tục thờ thành hoàng đã phản ánh tinh thần đề cao bản sắc văn hóa bản địa, tạo nên một đời sống tinh thần phong phú cho người dân. Chính sách tôn giáo cởi mở của triều Mạc không chỉ mang lại sự hài hòa trong xã hội mà còn góp phần củng cố lòng dân, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của vương triều.

Thứ ba, triều Mạc thể hiện tư duy linh hoạt và thực tiễn trong quản lý đất nước. Không chỉ kế thừa các chính sách di sản của triều Lê sơ, triều đình còn đẩy mạnh khai hoang, cải tạo thủy lợi và công nhận quyền tư hữu đất đai, giúp thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và đảm bảo nguồn lương thực dồi dào. Dưới triều Mạc, tầng lớp thương nhân và thợ thủ công dần có vị thế cao hơn trong xã hội. Chính quyền không chỉ tạo điều kiện để họ phát triển nghề nghiệp mà còn công nhận những đóng góp của họ thông qua hệ thống chức danh chuyên biệt. Sự chuyên môn hóa trong sản xuất thủ công đã nâng cao chất lượng sản phẩm, giúp ngành thủ công nghiệp phát triển mạnh mẽ, vươn ra thị trường khu vực. Đây là một trong những điểm sáng trong chính sách kinh tế của triều Mạc, cho thấy tư duy tiến bộ và khả năng thích ứng với xu thế phát triển của thời đại. Quan trọng hơn, khác với các triều đại trước, triều Mạc không thực hiện chính sách "trọng nông ức thương" mà khuyến khích phát triển cả nội thương và ngoại thương. Nhờ chính sách ngoại thương tích cực, hàng hóa Đại Việt, đặc biệt là gốm sứ Chu Đậu, tơ lụa và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, đã có mặt tại nhiều thị trường quốc tế. Thương mại phát triển kéo theo sự hình thành của các trung tâm buôn bán lớn như Thăng Long, Dương

Kinh, góp phần thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội của Đại Việt.

Tuy nhiên, mặc dù có nhiều chính sách đổi mới, triều Mạc vẫn phải đối mặt với những hạn chế lớn. Việc chỉ kiểm soát được miền Bắc khiến ảnh hưởng của các chính sách không thể mở rộng trên toàn quốc, làm giảm hiệu quả của quá trình cải cách. Nội chiến kéo dài với nhà Lê Trung hưng không chỉ gây tổn thất về nhân lực và tài nguyên mà còn làm gián đoạn quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, do phải tập trung nhiều vào quân sự, một số lĩnh vực khác chưa đạt được sự cải tổ toàn diện, dẫn đến những bất cập trong quản lý đất nước. Dù vậy, không thể phủ nhận triều Mạc đã để lại những dấu ấn quan trọng trong lịch sử Đại Việt. Những cải cách về quân sự, kinh tế, tư tưởng - văn hóa không chỉ giúp đất nước phục hồi sau giai đoạn khủng hoảng mà còn đặt nền móng cho những chuyển biến tích cực trong thời kỳ trung đại. Triều Mạc, ít nhất là trong 20 năm đầu trị vì đã chứng tỏ một chính quyền có thể tồn tại và phát triển không chỉ dựa trên tính chính danh mà còn nhờ vào năng lực quản trị và khả năng thích ứng với bối cảnh lịch sử.

CHÚ THÍCH

(1). Văn Tạo, “Nhà Mạc và Thái tổ Mạc Đăng Dung trong lịch sử dân tộc”. In trong, *Vương triều Mạc với sự nghiệp canh tân đất nước*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.20.

(2), (3), (5), (6). Lê Quý Đôn, *Đại Việt thông sử*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tr.266, 269, 142, 269.

(4). Lê Quý Đôn, *Đại Việt thông sử*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.

(7), (14). Trần Quốc Vượng, “Mấy vấn đề về nhà Mạc”, In trong *Mạc Đăng Dung và vương triều Mạc*, Hội Sử học Hải Phòng, 2000, tr.160, 161.

5. Kết luận

Vương triều Mạc ra đời trong bối cảnh Đại Việt khủng hoảng nghiêm trọng, đánh dấu một giai đoạn chuyển biến quan trọng trong lịch sử trung đại. Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức từ nội chiến, áp lực từ nhà Minh và sự chống đối của cựu thần nhà Lê, triều Mạc, đặc biệt trong 20 năm đầu, đã có những đóng góp đáng kể trong việc duy trì ổn định và phát triển đất nước. Những biện pháp của triều Mạc, từ cải tổ quân sự, chính sách ruộng đất đến thúc đẩy công thương nghiệp, đều thể hiện tầm nhìn chiến lược và khả năng thích ứng linh hoạt trước các thách thức của thời đại. Đặc biệt, sự phát triển mạnh mẽ của ngành nông nghiệp và công thương nghiệp, cùng với việc mở rộng giao thương quốc tế, đã tạo nền tảng cho một nền kinh tế đa dạng và ổn định, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, như chiến tranh liên miên và sự phản đối của các phe phái đối lập, triều Mạc đã thành công trong việc củng cố sức mạnh quốc gia và thiết lập trật tự xã hội. Dù không duy trì được sự thống nhất và ổn định lâu dài, triều Mạc vẫn ghi dấu ấn trong lịch sử với những chính sách cải cách tiến bộ.

(8). Đinh Khắc Thuân, “Tam giáo tượng minh bử”. In trong, *Văn bia thời Mạc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996, tr.186.

(9). Trần Lâm Biên, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Vương triều Mạc trong lịch sử Việt Nam*, Trung tâm Bảo tồn di tích Cổ Loa xuất bản, 2010, tr.269.

(10). Trần Quốc Vượng, “Về nguồn gốc Mạc Đăng Dung”. In trong *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2000.

(11), (18), (19), (29). Nguyễn Văn Kim, “Kinh tế Công thương thời Mạc”. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 12, 2010, tr.4, 4, 5, 6.

- (12), (33), (34). Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Văn bia thời Mạc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996, tr.21, 275, 269.
- (13). Nguyễn Tiến Cảnh (cb), *Mỹ thuật thời Mạc*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội, 2021, tr.21.
- (15). Tống Thanh Bình, “Tính chính danh của vương triều Mạc”. In trong, *Vương triều Mạc với sự nghiệp canh tân đất nước*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.77.
- (16), (17). Lê Quý Đôn, *Đại Việt thông sử*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tr.276, 268.
- (20). Phạm Đăng Nhật, *Nhà Mạc: Ba thời kỳ lịch sử*, Nxb. Dân trí, Hà Nội, 2014, tr.14.
- (21), (23). Ngô Đăng Lợi, Trần Thị Vinh, Nguyễn Quang Ân, *Nhà Mạc và dòng họ Mạc trong lịch sử*, Hà Nội, 1996, tr.355, 204.
- (22). Nguyễn Doãn Tuấn, Nguyễn Tuyết Anh, “Nghĩ về vương triều Mạc và Thăng Long thuở ấy”. *Di sản văn hóa*, số 4 (33), 2010, tr.45.
- (24). Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, *Bước đầu tìm hiểu về Mạc Đăng Dung và vị trí, vai trò của vương triều Mạc trong lịch sử*. Khóa luận tốt nghiệp, Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Tp.Hồ Chí Minh, 2003.
- (25). Đinh Khắc Thuân, *Văn bia Hán Nôm thời Mạc - tư liệu và nghiên cứu*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021.
- (26). Trịnh Cao Tường, *Một chặng đường tìm hiểu về quá khứ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr. 622.
- (27), (28). Trần Quốc Vượng, Bài trả lời phỏng vấn đăng trên báo *Sài Gòn Giải phóng*, ngày 6-11-2004.
- (30). Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Văn bia thời Mạc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996.
- (31), (32). Ngô Đăng Lợi, Trần Thị Vinh, Nguyễn Quang Ân, *Nhà Mạc và dòng họ Mạc trong lịch sử*, Hà Nội, 1996, tr.218.
- (35), (40), (41). Đinh Khắc Thuân, *Lịch sử vương triều Mạc qua thư tịch và văn bia*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001, tr.219, 224.
- (36). Trần Thị Vinh, *Nhà Mạc và thời đại nhà Mạc - hơn 20 năm nghiên cứu và nhận thức*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013.
- (37). Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG HN, *Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỷ XVI-XVII*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2007.
- (38). Trịnh Cao Tường, *Một chặng đường tìm về quá khứ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr.622.
- (39). Trần Thị Vinh, *Nhà Mạc và thời đại nhà Mạc - hơn 20 năm nghiên cứu và nhận thức*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013.
- (42). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 4, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1973, tr.126.
- (43). Nguyễn Hải Kế, “Hải Phòng vùng đất bị lãng quên thời Lê Sơ”. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1, 2005.
- (44). Kikuchi Seiichi, *Nghiên cứu đô thị cổ Hội An từ quan điểm Khảo cổ học lịch sử*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2010, tr.184.
- (45). Ban liên lạc họ Mạc, *Hợp biên thế phả họ Mạc*, Nxb. Dân tộc, Hà Nội, 2007, tr.180.
- (46). Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 1, Nxb. Sử học, 1961, tr.180.